

CHỈ THỊ
Về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số bổ sung cho ngân sách cấp dưới năm 2024 và Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

A. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ PHÂN BỔ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

I. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi NSNN

1. Tiếp tục phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.

2. Tiếp tục phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

II. Giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phê chuẩn dự toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương năm 2024; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số bổ sung cho ngân sách cấp dưới năm 2024.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào dự toán thu, chi NSNN năm 2024 được cấp trên giao thực hiện giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới trên địa bàn mình quản lý đảm bảo tối thiểu bằng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao.

III. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách địa phương

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển

a) Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật; thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, dự án thích ứng biến đổi khí hậu,...; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2024 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao.

b) Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

c) Thực hiện phân bổ vốn chi đầu tư phát triển theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

d) Việc phân bổ, giao vốn thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, khả năng vay và giới hạn mức vay được giao.

đ) Bố trí dự toán chi bồi thường giải phóng mặt bằng tương ứng với số tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

a) Các cơ quan, đơn vị và các địa phương phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Hội đồng nhân

dân quyết định, Ủy ban nhân dân giao; bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao năm 2024, UBND huyện, thị xã, thành phố cần chú ý một số nội dung sau:

- Bố trí đủ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương, tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2024 để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2024.

- Các địa phương phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề và sự nghiệp khoa học và công nghệ đảm bảo không thấp hơn mức dự toán UBND tỉnh giao năm 2024.

- Các địa phương bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động sử dụng cho các nội dung chi theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kinh phí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm bố trí vốn của ngân sách địa phương; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu;...

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh về việc quy định phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với xã, phường, thị trấn.

- Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: Căn cứ dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án được cấp trên giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, tập trung phân bổ kinh phí cho các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao và các văn bản pháp luật có liên quan. Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố bố trí ngân sách địa phương và huy động hợp lý các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.

- Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện CCTL theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội.

3. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày

17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2024, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

IV. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2024

1. Từ ngày 01 tháng 07 năm 2024, thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp dưới phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để thực hiện CCTL năm 2024. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao.

3. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố bao gồm:

a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

b) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ

quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023;

c) 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang;

e) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao;

f) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024. Phạm vi trích số thu được thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các huyện, thị xã, thành phố sau khi đã cân đối nguồn mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

V. Thời gian phân bổ, giao dự toán

1. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Đồng thời, tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Sở Tài chính chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách.

3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị dự toán cấp I của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách địa phương (huyện, xã) thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện theo đúng quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Việc nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

B. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

1. Đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý thu NSNN thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, lưu ý triển khai một số nội

dung sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế có hiệu lực thi hành.

b) Tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước nộp đầy đủ vào NSNN phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

2. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản; thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi, thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số,...

3. Triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công.

4. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng thì thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước để làm cơ sở hạch toán thu, chi NSNN.

II. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Dự toán năm 2024, ngay từ đầu năm ngân sách cấp tỉnh đã phân bổ hết nguồn cho các nội dung chi. Do đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, trong đó cần lưu ý:

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư, tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chống biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án,

công trình; rà soát, phát hiện các khó khăn vướng mắc, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án; điều chuyển kế hoạch vốn trong phạm vi tổng số kế hoạch vốn năm 2024 được giao từ các dự án không hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, hiệu quả nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

3. Đối với các huyện, thị xã, thành phố nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn thì có văn bản gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để đáp ứng các nhu cầu chi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật NSNN.

4. Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các cấp cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách các cấp không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

5. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng trước thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

Các địa phương chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2024, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

6. Đối với nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách năm 2024

- Các địa phương chủ động rà soát, chi trả chế độ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định. Trường hợp nhu cầu kinh phí lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, địa phương có đề nghị gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

- Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do trung ương ban hành, các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp toàn bộ kinh phí tăng thêm gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ theo quy định (thời gian gửi

báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 01/3/2024, báo cáo có gửi kèm xác nhận của Kho bạc Nhà nước địa phương).

- Các địa phương chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh và cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội do cấp thẩm quyền ban hành, đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Kết thúc năm 2024, thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

7. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường, nguồn ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu, cân đối nguồn ngân sách địa phương (nguồn hỗ trợ đô thị, kiến thiết thị chính, sự nghiệp kinh tế khác, thu từ dịch vụ vệ sinh, tiền cho thuê mặt bằng công viên,...) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, xử lý hệ thống thoát nước thải đô thị, nông thôn; phát triển cây xanh ở những nơi công cộng (chăm sóc và trồng cây xanh ở công viên, đường phố,...), điện chiếu sáng công cộng; duy tu, sửa chữa vỉa hè trên địa bàn,...Đối với, các địa phương triển khai đặt hàng hoặc đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn phải đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; phù hợp với công việc thực hiện và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách cấp mình.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh chủ động sử dụng dự toán được bố trí để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ mới, các cơ quan, đơn vị sắp xếp trong dự toán để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nhu cầu điều chỉnh nội dung chi phải có văn bản gửi Sở Tài chính và chỉ được thực hiện khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

9. Đối với các Hội: Xây dựng và thực hiện theo kế hoạch được duyệt trong phạm vi dự toán được giao. Chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được giao, được hỗ trợ theo quy định.

10. Hỗ trợ kinh phí ngành dọc: Cơ quan tài chính các cấp tham mưu cấp thẩm quyền xem xét giải quyết hỗ trợ cho các đơn vị sử dụng kinh phí ngành dọc đối với các khoản đề nghị hỗ trợ thực sự bức xúc, thiết thực, ngoài dự toán đã được cấp trên giao cho đơn vị, theo khả năng cân đối của ngân sách từng cấp.

11. Đối với các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: UBND các cấp chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng nội dung chi, kịp thời và có hiệu quả trong việc sử dụng nguồn kinh phí NSNN; định kỳ hàng quý báo cáo cơ quan tài chính cấp trên đúng quy định. Đến cuối năm nếu chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết, UBND các cấp có trách nhiệm nộp trả ngân sách cấp trên trong thời gian chính lý quyết toán; thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo đúng quy định.

12. Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2024, trường hợp ngân sách các cấp có nguồn thu cân đối ngân sách giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách.

III. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới

a) Mức rút số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp

dưới: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) Mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm): Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

c) Giấy rút dự toán bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương theo mẫu số C2-11a/NS theo quy định tại Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính.

2. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách theo phụ lục đính kèm Chỉ thị này. Trường hợp các cơ quan, đơn vị và địa phương nào không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, Sở Tài chính sẽ tạm dừng rút dự toán (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) cho đến khi địa phương có báo cáo đầy đủ.

Kết thúc năm ngân sách các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương lập và gửi báo cáo quyết toán năm gửi về Sở Tài chính theo Công văn số 1148/UBND-KTTH ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với năm ngân sách 2024.

Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung tại Chỉ thị này và Thông tư hướng của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các văn bản có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để có ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT;
- CVP, các PVP;
- LĐ các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- LĐ UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đoàn thể, Hội trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT. 6.01.05.

CHỦ TỊCH